

Số:1164 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021
của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ chỉ đạo của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thừa



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Nội vụ

*ban hành kèm theo Quyết định số 164 /QĐ-BNV ngày 31 /12/2020
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, bám sát các chủ trương, đường lối, chiến lược, nghị quyết về cải cách hành chính của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về cải cách thể chế

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế ngành nội vụ trong đó tập trung xây dựng các văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc Hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, thủ tướng Chính phủ: dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Luật Lưu trữ (sửa đổi); dự án Luật thực hiện dân chủ cơ sở ở xã phường thị trấn; đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026,... nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, văn thư, lưu trữ, quản lý hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ, quản lý tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Tổ chức tập huấn, tiếp tục nâng cao năng lực công chức, viên chức trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra việc soạn thảo, thực thi văn bản quy phạm pháp luật; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ theo kế hoạch.

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền; lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định; kiểm soát việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các thủ tục hành chính, bảo đảm theo hướng đơn giản, minh bạch.

b) Thực hiện việc công bố, công khai các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp tục triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ và tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ.

d) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Bộ.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”; Rà soát, đánh giá quy định về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp tục triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án kiện toàn các đơn vị quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phương án kiện toàn, sắp xếp

các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo quy định.

c) Tiếp tục hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy định về công tác cán bộ bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa hệ thống văn bản của Đảng với các quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

b) Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; rà soát, hoàn thiện vị trí chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ngành nội vụ; tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt.

c) Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong của Bộ nội vụ. Tổ chức tập huấn và có biện pháp tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC.

d) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ ở các cấp, kể cả trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

đ) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 14/4/2015 và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

5. Về cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách, tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi thẩm quyền được giao; mở rộng công khai minh bạch tài chính đối với việc quản lý sử dụng ngân sách.

c) Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của các đơn vị thông qua việc triển khai thực hiện Nghị định số

130/2015/NĐ-CP ngày 17/10/2015 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

đ) Xây dựng định mức tài sản chuyên dùng của Bộ Nội vụ.

6. Về hiện đại hoá hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc nội bộ; xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

b) Tiếp tục triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ và giữa các bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong Bộ thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

d) Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 của Bộ Nội vụ; tiếp tục cập nhật, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử, lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nội vụ.

e) Từng bước hiện đại hoá công sở cơ quan Bộ và các đơn vị, tiếp tục trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính; đào tạo nâng cao kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với hành chính điện tử, xây dựng và thực hiện văn hóa công sở.

g) Nâng cao hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; tổ chức các lớp đào tạo về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc Bộ trong việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại các đơn vị thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung CCHC của Bộ kịp thời, có hiệu quả.

b) Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, của đơn vị.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua các cuộc họp giao ban, cổng thông tin điện tử của Bộ, của các đơn vị

và các cơ quan báo chí trực thuộc Bộ.

d) Trang bị các kiến thức và kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC.

e) Tổ chức kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của đơn vị (Phụ lục Kế hoạch kèm theo).

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm cung cấp thông tin CCHC, thực hiện chế độ báo cáo CCHC đúng theo quy định và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tại đơn vị.

3. Lãnh đạo Bộ thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị thuộc Bộ.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm về công tác CCHC của đơn vị và coi công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các đơn vị và của Bộ theo quy định.

6. Vụ Cải cách hành chính giúp Bộ trưởng làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện công tác CCHC; hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của Bộ; đề xuất với Lãnh đạo Bộ xử lý những vấn đề phát sinh, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc công tác CCHC.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo Bộ trưởng (thông qua Vụ Cải cách hành chính) để xem xét, quyết định./.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa

Phụ lục
KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Nội vụ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1. Xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 của Bộ	Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC năm 2021 của Bộ Nội vụ	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2020	
2. Tổ chức triển khai nhiệm vụ Kế hoạch CCHC.	2.1. Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2021 của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01-02/2021	
	2.2. Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
3. Nâng cao chất lượng báo cáo CCHC	3.1. Xây dựng báo cáo CCHC định kỳ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (02 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm) đảm bảo nội dung yêu cầu chất lượng và đúng thời hạn định.	Các đơn vị thuộc Bộ		Quý I-IV/2021	
	3.2. Xây dựng báo cáo CCHC của Bộ Nội vụ	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý 1, 6 tháng, quý 3, năm 2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2021.	4.1. Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2021 của Bộ Nội vụ	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	4.2. Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ	Vụ Cải cách hành chính			
5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC	5.1. Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021 của Bộ; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị truyền thông trong và ngoài Bộ	Quý I/2021	
	5.2. Lồng ghép công tác tuyên truyền CCHC vào công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	5.3. Thiết lập kênh tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	5.4. Đưa tin, bài về CCHC lên cổng thông tin điện tử của Bộ, lên Website caicachhanhchinh.gov.vn, các báo, tạp chí thuộc Bộ và các báo đối tác	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	5.5. Phát hành Bản tin điện tử về cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
6. Triển khai đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC.	6.1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020.				
	6.2. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ năm 2020 theo hướng dẫn	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2021	
7. Xác định và công bố Chỉ số đo lường hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước	7.1. Xây dựng báo cáo và tổ chức công bố Chỉ số đo lường hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước năm 2020	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2021	
	7.2. Xây dựng và triển khai kế hoạch xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước năm 2021	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II-Quý IV/2021	
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1. Xây dựng, triển khai Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ năm 2021	1.1. Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2020	
	1.2. Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2021 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2021	
2. Thực hiện rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	2.1. Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2021	
	2.2. Tiếp tục thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	3.1. Quyết định ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 của Bộ Nội vụ	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
	3.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Nội vụ, trong đó thực hiện các hoạt động: thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; xử lý các kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
4. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quyết định ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2021 của Bộ Nội vụ; tổ chức thanh tra theo Kế hoạch.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
5. Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành nội vụ, văn thư lưu trữ, thi đua khen thưởng, tôn giáo, cải cách hành chính	5.1. Dự án luật thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Vụ Tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2021	
	5.2. Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi	Ban Thi đua khen thưởng Trung ương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2021	
	5.3. Lập đề nghị xây dựng Luật lưu trữ sửa đổi	Cục Văn thư, Lưu trữ Nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10/2021	
	5.4. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền.	Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021 của Bộ Nội vụ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2021	
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1. Xây dựng, ban hành kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ kịp thời.	1.1. Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ được ban hành kịp thời, đúng theo quy định.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2020	
	1.2. Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước ngày 30/01/2021	
	1.3. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 (cụ thể theo kế hoạch).	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
2. Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ; Ban Thi đua khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục Văn thư, Lưu trữ Nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
3. Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo	Văn phòng Bộ; Ban Thi đua khen thưởng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.	Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục Văn thư, Lưu trữ Nhà nước			
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	1.1 Rà soát chức năng, nhiệm vụ; xây dựng phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định. 1.2. Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ theo thẩm quyền. 1.3 Nghị định thay thế Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05/11/2012 của Chính phủ về tổ chức các hoạt động thanh tra ngành Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
2. Xây dựng Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 – 2026	Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 – 2026	Vụ Tổ chức biên chế		Quý I/2021	
3. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ	Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước lĩnh vực văn thư, lưu trữ đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung thống nhất tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước”.	Cục Văn Thư, Lưu trữ	Vụ Tổ chức cán bộ, và các đơn vị có liên quan		

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCV					
1. Tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.	1.1. Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức khi các đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức.	Vụ Tổ chức cán bộ Các đơn vị trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I- IV/2021	
	1.2. Thẩm định nội dung thay đổi, bổ sung trong Đề án vị trí việc làm các cơ quan đơn vị thuộc Bộ theo quy định.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I- IV/2021	
2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức.	2.1. Ban hành các chương trình/kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kịp thời.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I- IV/2021	
	2.2. Rà soát, xây dựng các khung chương trình và chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I- IV/2021	
	2.3. Xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực công chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
3. Hướng dẫn triển khai thực hiện đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức.	Hướng dẫn các đơn vị đánh giá, phân loại đối với đơn vị, công chức, viên chức theo quy định.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:	Kiểm tra, thẩm định phương án tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Bộ Tài chính xin ý kiến đề trình Bộ trưởng giao tự chủ tài chính cho các đơn vị	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-II/2021	
2. Quản lý, sử dụng tài sản công:	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án Định mức xe ô tô chuyên dùng của Bộ Nội vụ - Xây dựng Định mức tài sản chuyên dùng của Bộ Nội vụ - Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. 	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I-II/2021 - Quý II-III/2021 - Quý III-IV/2021 	
VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH					
Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.	1.1. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-II/2021	
	1.2. Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Nội vụ	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-II/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	1.3. Xây dựng Đề án triển khai thực hiện Thẻ công chức điện tử	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-II/2021	
	1.4. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ năm 2022.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-II/2021	
	1.5. Triển khai thực hiện Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	1.6. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương trực tuyến và qua mạng (E- learning)	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	1.7. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai vận hành Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu về Hội, Tổ chức phi chính phủ.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
2. Tiếp tục nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin.	2.1. Bảo trì hạ tầng hệ thống mạng, mở rộng hệ thống mạng không dây của Bộ đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	2.2. Đảm bảo an ninh, an toàn mạng, dữ liệu hệ thống mạng.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	2.3. Phát triển và quản lý sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản điều hành.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2021, định hướng đến 2025	3.1. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.	Trung tâm thông tin; Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	3.2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	3.3. Rà soát, đề xuất Danh mục dịch vụ công trực tuyến thiết yếu với người dân, doanh nghiệp tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
4. Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính.	- Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ và giữa các bộ, ngành, địa phương. - Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp trong nội bộ các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
5. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của Bộ và Trang Website của các đơn vị thuộc Bộ luôn được duy trì hoạt	5.1. Cập nhật kịp thời thông tin chi đạo điều hành, văn bản pháp luật, tin tức lên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	5.2. Duy trì, nâng cấp cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin, đảm bảo kết nối thông suốt với Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
động, đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy định.	5.3. Phối hợp trả lời các câu hỏi trên mục hỏi đáp của cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
6. Hiện đại hóa công sở	6.1. Thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO9001:2015, thường xuyên cải tiến để hệ thống hoạt động hiệu quả.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	6.2. Xây dựng Mục tiêu chất lượng năm 2021 của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1/2021	
	6.3. Rà soát, điều chỉnh, công bố lại các quy trình ISO theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	
	6.4. Tổ chức đánh giá nội bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II-IV/2021	
	6.5. Tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II-IV/2021	
	6.6. Thực hiện kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Quyết định 19/2014/QĐ-TTg.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III-IV/2021	
	6.7. Nâng cấp trang thiết bị làm việc, trụ sở cơ quan Bộ và các đơn vị theo kế hoạch được phê duyệt.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	6.8. Nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác lễ tân và phục vụ đối với các hoạt động của cơ quan Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2021	

phục